TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:81/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thủy, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 234/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960.

Địa chỉ: khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Trần Quang G (Tran Quang G), sinh năm 1961

Địa chỉ: khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Quang G (Tran Quang G) và bà Nguyễn Thị K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Quang G (Tran Quang G) và bà Nguyễn Thị K thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Trần Văn T (Nam), sinh ngày 04/02/1985 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; và cháu Trần Thành Đ (Nam), sinh ngày 11/8/1996, đã chết ngày 30/4/2014.

- Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tách ra thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị K tự nguyện nộp, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà K đã nộp theo biên lai thu số 009920 ngày 11/7/2019 thành án phí, bà K được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận:***

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THADS Q. Bình Thủy;
- UBND Phường Xuân Khánh;
(GCNĐKKH: 602/1984 ngày: 13/01/1984)
- Các đương sự;
- Lưu.

Phùng Kim Toan